

B NG ã I M H C PH N - MĐN TH Ì NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 34CXD3 NÑm h c : 2012-2013 ã VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 1230672008-801 - V k thu t x^a y d ng H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M TH Ì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñ I M THI	QUY TS : 70.00%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3475010009	34CXD3	T» Tu n Anh	04/10/1992				8.7			8.7	2.6	7.4	5.2	7.8	
2	3475010011	34CXD4	Lê Anh Ban	31/05/1992				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
3	3575031737	35CNVL1	ñ u Xu ^a n Bì n	02/08/1990				6.8			6.8	2.0	5.5	3.9	5.9	
4	3475010052	34CXD2	VHƠi n ã am	24/03/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
5	3475010051	34CXD4	Nguy n N Em	02/03/1991				10.0			10.0	3.0	8.8	6.2	9.2	
6	3575010735	35CLC1-DD	Tr n ã ã nh Hài	20/05/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
7	3475010085	34CXD6	ñ Vĩ t Hi p	25/10/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
8	3575031710	35CNVL1	L ² Th Nh H ng	15/10/1993				7.9			7.9	2.4	4.4	3.1	5.5	
9	3575010824	35CXD1	ñ @ VÑñ H ng	06/09/1991				2.3			2.3	0.7	3.7	2.6	3.3	
10	3575011274	35CLC1-DD	Ph m Nguy n Vi Kha	04/09/1993				7.1			7.1	2.1	5.0	3.5	5.6	
11	3575010701	35CLC1-DD	Nguy n Duy Khánh	20/03/1993				8.5			8.5	2.6	9.1	6.4	8.9	
12	3575031518	35CNVL1	Nguy n Trung Khoa	01/06/1993				6.1			6.1	1.8	6.5	4.6	6.4	
13	3575010728	35CLC1-DD	L u ã ng Nam	17/12/1993				8.3			8.3	2.5	8.7	6.1	8.6	
14	3575031605	35CNVL1	Nguy n T ng Nam	01/02/1993				4.9			4.9	1.5	6.9	4.8	6.3	
15	3575010697	35CLC1-DD	Tr n T ng Ng c	16/06/1993				7.5			7.5	2.3	6.6	4.6	6.9	
16	3475010200	34CXD2	Tr n H u Phúc	22/06/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
17	3475010194	34CXD6	Ph m Thanh Ph ng	12/10/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
18	3575010182	35CXD3	ñ u ã c Ph ng	08/02/1993				9.2			9.2	2.8	5.7	4.0	6.8	
19	3575010326	35CXD3	Tr n Anh Tu n	21/10/1991				7.3			7.3	2.2	1.1	0.8	3.0	

B NG ấI M H C PH N - MĐN THì NH PH N

Kh¹a h c : L p h c : 34CXD3 N h c : 2012-2013 ấ VHT : 2
(30,0,0,0,0,0)

H ấT : H c ph n : 1230672008-801 - V k thu t x^ay d ng H c km : HK03

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ấI M THì NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấI M THI	QUY TS : 70.00%	ấI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3475050031	34CNVL	Nguy n ấ »n Thi	24/01/1992				6.4			6.4	1.9	4.6	3.2	5.1	
21	3475050039	34CNVL	Ph m Duy Tr ng	03/10/1992				9.1			9.1	2.7	8.0	5.6	8.3	
22	3475010350	34CXD5	B Tu n V	05/07/1992				9.1			9.1	2.7	8.7	6.1	8.8	

T ng s : 22 h c sinh sinh vi²n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa

Gi o Vi²n B M»n

Gi o V Khoa